

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/DS-PT
Ngày: 09/6/2020
V/v Tranh chấp quyền về
lối đi qua và yêu cầu chấm
dứt hành vi cản trở quyền
sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Bùi Thị Nguyễn
Các Thẩm phán : Ông Hoàng Ngọc Linh
: Ông Nguyễn Văn Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Trung Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 47/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền về lối đi qua và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh An Giang bị các ông, bà: Huỳnh Thị Cẩm V, Hồ Thanh B, Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị L, Hồ Thanh T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2020/QĐXX-PT, ngày 10 tháng 02 năm 2020; các Quyết định hoãn phiên tòa: Số 66/2020/QĐ-P, ngày 01/4/2020, số 75/2020/QĐ-PT, ngày 24/4/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 94/2020/QĐPT-DS, ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Th, sinh năm 1944;

Cư trú: Số 133, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Hà Thị Th là bà Quách Thanh V, sinh năm 1972; cư trú: Số 133, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang; đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1951;

Cư trú: Số 129, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Ngọc P - Văn phòng Luật sư Trần Ngọc P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang

Địa chỉ: Số 51/2, đường X, phường X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1969;

Cư trú: Số 95, đường K, khóm 5, phường 2, thành phố C, tỉnh C.

+ Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1971;

Cư trú: Số 28 tổ 15, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

+ Ông Hồ Thanh Tu, sinh năm 1976;

Cư trú: Số 129, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

+ Bà Hồ Thị L, sinh năm 1979;

Cư trú: Số 129, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

+ Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1973;

Cư trú: Số 228, tổ 12, khóm 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của các ông, bà: Bà Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị L, Hồ Thanh T là bà Trần Thị Liên H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 43, đường Q, khóm 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 19/3/2019 và Giấy ủy quyền ngày 04/4/2019).

+ Bà Quách Thanh V, sinh năm 1972;

Cư trú: Số 133, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt các ông, bà: Quách Thanh V, Huỳnh Thị Cẩm V, Hồ Thị L, Trần Thị Liên H và Luật sư Trần Ngọc P; vắng mặt: ông Hồ Thanh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm thể hiện:

* Nguyên đơn: Bà Hà Thị Th và người đại diện theo ủy quyền bà Quách Thanh V (Đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Bà Th có căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tổng diện tích: 1.587 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt GCNQSDĐ) số 03509 QSDĐ/cE do UBND thị xã Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 15/4/2002, tọa lạc số

133, tổ 3, đường M, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ, tỉnh An Giang. Nguồn gốc đất này mua lại từ ông Nguyễn P.

Vào năm 2002, sau khi mua đất Bà Th đã cất nhà ở kiên cố, phần đất này liền kề ranh đất của gia đình bà Huỳnh Thị Cẩm V và ông Hồ Văn H, (Ông H chết năm 1998). Gia đình Bà Th đều đi nhờ qua một phần nhỏ trên đất của Ông H ra hẻm chung đến lộ từ đó cho đến nay, việc đi đứng này không làm ảnh hưởng đến nhà, ngoài con đường này thì gia đình Bà Th không có lối đi nào khác để đi ra đến lộ. Khi Ông H còn sống và khi qua đời, gia đình Bà Th, bà V đều sử dụng lối đi này làm lối đi chung không ai phản nản gì. Trước đây các gia đình rất thuận thảo. Tuy nhiên, từ khi xảy ra tranh chấp đến nay, nhiều lần bà V ngăn cản không cho Bà Th sử dụng lối đi như đã hứa, đây là lối đi duy nhất vào nhà, sự việc được chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không thành.

Từ khi Ông H chết, bà V cho rằng Bà Th chiếm đất của gia đình bà V, nên bà V và các con của bà luôn có hành vi rào chắn, ngăn cản không cho ai đi ra hẻm chung, đồng thời rào luôn cổng nhà của Bà Th. Vụ việc có lần Bà Th phải nhờ Công an phường lên giải quyết mới được vào nhà. Bà V khởi kiện đến Tòa án tranh chấp quyền sử dụng đất với Bà Th, vụ kiện được Tòa án Đ thụ lý và giải quyết bằng Bản án số 48/2018/DS-PT ngày 23/11/2018, theo đó xác định mốc ranh giữa đất Ông H và đất Bà Th và đình chỉ yêu cầu phản tố của Bà Th về yêu cầu dành cho bà quyền về lối đi qua, do Bà Th không yêu cầu trong vụ án này.

Qua Bản trích đo hiện trạng, Bà Th xác định phần đất đi từ nhà ra hẻm chung đến lộ từ trước đến nay có đi qua một phần đất của bà V, ông H. Để giữ tình làng nghĩa xóm, Bà Th nhiều lần yêu cầu được hỗ trợ gia đình bà V một số tiền để được sử dụng lối đi qua này nhưng bà V không đồng ý.

Nay, Bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết dành lối đi trên đất của bà V để làm lối đi qua đi từ hẻm ra lộ thuộc đường M, phường Vĩnh M, theo Bản trích đo hiện trạng lập ngày 18/10/2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Đ diện tích là 12,8m². Bà Hà Thị Th đồng ý trả đền bù theo giá Nhà nước đã định hoặc thỏa thuận số tiền để xin được hưởng quyền về lối đi qua đất ông H.

* Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm V trình bày:

Vào năm 1984 bà Huỳnh Thị Cẩm V và ông Hồ Văn H tạo lập được diện tích đất nông nghiệp hơn 6.000 m², tọa lạc tổ 03, khóm H, phường Vĩnh M, thành phố Đ. Năm 1989, xáng mức còn lại 4.500m². Năm 1991, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Qu 3.000m², còn lại 1.516m². Năm 1992, bị thu hồi đất làm khu dân cư nên diện tích đất còn lại 1.103 m² và được cấp GCNQSDĐ số 00045 QSDĐ/cE, tờ bản đồ số 01, thửa 244 và 245 mang tên Hồ Văn H.

Bà V và Ông H chung sống có 05 người con gồm: Hồ Thanh B, Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh T, Hồ Thanh Tu và Hồ Thị L. Ông H chết năm 1998, không để lại di chúc.

Năm 2004, bà V có tranh chấp với ông Phan Văn Tr được Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết, sau khi thi hành án xong (có lập biên bản bàn giao mốc ranh) bà V rào lưới 03 mặt của khu đất, riêng phần tiếp giáp với đất Bà Th, chỉ

rào một phần, còn một phần để trống dùng làm cửa ngõ, nên Bà Th có đi nhờ lối đi này từ ngoài vào phía sau hậu nhà.

Năm 2017, bà V cùng các đồng thừa kế của ông Hồ Văn H khởi kiện Bà Th và bà Quách Thanh V tranh chấp quyền sử dụng đất. Tại Bản án số 48/2018/DS-ST, ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, Tòa án đã xác định mốc ranh giữa đất Ông H và đất Bà Th. Do gia đình bà V nhiều lần bị mất trộm tài sản, nên có mua lưới rào lại nhưng Bà Th đứng ra ngăn cản.

Nay, Bà Th khởi kiện tranh chấp yêu cầu cho hưởng quyền về lối đi qua thì bà V không đồng ý.

Bà V có yêu cầu phản tố với nội dung:

Yêu cầu bà Hà Thị Th chấm dứt hành vi cản trở về quyền sử dụng đất của bà V.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các ông, bà: Bà Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị L, Hồ Thanh T ủy quyền cho bà Trần Thị Liên H trình bày: Đồng ý với lời trình bày và yêu cầu của bà V,

Riêng ông Hồ Thanh B Không có văn bản trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thanh V trình bày: năm 2016, mẹ là Hà Thị Th do lớn tuổi nên đi ở tạm khóm C, không thường xuyên ở nhà cũ, lý do bà lớn tuổi, căn nhà khi đi lên xuống cao quá, Bà Th bị đau khớp nên di chuyển khó khăn, có làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên cho bà Quách Thanh V, nhưng do bà V tranh chấp nên chưa hoàn tất hồ sơ. Còn căn nhà cất trên đất là do bà T cất để ở cùng Bà Th. Hiện nay bà T vẫn còn ở căn nhà này. Vì vậy, bà T thống nhất với ý kiến của Bà Th, yêu cầu bà V cùng các con của ông H, bà V cho hộ Bà Th, bà T hưởng quyền về lối đi qua. Đối với việc vận chuyển, mua bán quần áo cũ, bà T đồng ý chấm dứt, không kinh doanh vận chuyển hàng qua lối đi chung vào nhà bà Hà Thị Th nữa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử:

“Căn cứ vào Điều 169, 245, 254, 256 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 171 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 228, Điều 147, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Thị Th (người đại diện theo ủy quyền bà Quách Thanh V).

Hộ bà Hà Thị Th được đi nhờ qua diện tích đất 12,8m² tại các điểm 1, 2, 3, 7 do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Đ lập bản trích đo hiện trạng ngày 18/10/2019, thuộc tờ bản đồ số 01 cũ, thửa 244 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00045cE cấp ngày 02/3/1992 đứng tên ông Hồ Văn H, quyền sử dụng đất hiện nay do bà Huỳnh Thị Cẩm V và các con Ông Hgồm ông Hồ Thanh B, Hồ Thị Bích Thủy, Hồ Thị L, Hồ Thanh T, Hồ Thanh Tu đang quản lý.

[2] Bác yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Cẩm V về việc yêu cầu bà Hà Thị Th, bà Quách Thanh V chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hà Thị Th được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Cẩm V không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu án phí, tuy nhiên, do bà Huỳnh Thị Cẩm V là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho bà V.

[4] Quyền kháng cáo:

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng ông Hồ Thanh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

- Ngày 15/11/2019, bà Huỳnh Thị Cẩm V kháng cáo với nội dung không đồng ý yêu cầu của Bà Th đi qua đất của bà; yêu cầu Bà Th chấm dứt hành vi cản trở về quyền sử dụng đất để bà được rào lại toàn bộ đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà;

- Ngày 20/11/2019, các ông, bà: Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh B kháng cáo. Các đơn kháng cáo có cùng nội dung: Yêu cầu không chấp nhận cho gia đình bà Hà Thị Th đi qua phần đất của các ông, bà và yêu cầu Bà Th chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình các ông, bà. Vì:

+ Hiện nay có nhiều con đường để đi từ đất của Bà Th ra đường M như đi qua đất của ông Phương Q. Ông Phương Q là người kinh doanh bất động sản nên ông sẽ bán cho bất kỳ ai có nhu cầu; đi từ nhà Bà Th qua đất của Ông H để ra đường M. Ông H đã mua đất của cô giáo H và đất của ông Phương Q để làm lối đi ra đường M.

+ Mâu thuẫn giữa gia đình bà và gia đình Bà Th đã âm ỉ kéo dài trong nhiều năm, sự bất đồng càng lớn, nên càng khó khăn cho đôi bên.

+ Đã từ lâu Bà Th không còn ở tại nhà này, nhà cho người khác thuê kinh doanh đồ nghề địa; những người lạ mặt thường xuất hiện làm cuộc sống gia đình các ông, bà bị xáo sáo, nhiều lần bị mất trộm tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như trình bày trên;

- Luật sư Trần Ngọc Phước bảo vệ quyền lợi cho bà V tranh luận và đề nghị:

+ Việc xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân thành phố Đ không đúng thực tế vì hiện tại Bà Th có thể thỏa thuận với ông Phương Q là người chuyển nhượng đất cho gia đình bà trước đây mở cho bà lối đi ra đường M hoặc thỏa thuận với Ông H mở cho Bà Th lối đi ra đường M, nhưng Biên bản thẩm định tại chỗ lại ghi nhận ngoài lối đi trên đất của bà V thì gia đình Bà Th không còn lối đi khác là không đúng thực tế. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ lại;

+ Hiện tại lối đi trên đất của bà V không phải là lối đi duy nhất của gia Bà Th đi ra đường Mậu Thân và có thể mở đường đi trên đất của ông Quang và Ông H như đã trình bày trên. Sau phiên tòa sơ thẩm, bà T không thực hiện cam kết là không kinh doanh hàng nghề địa để tạo sự bình an cho gia đình bà V, trái lại tiếp tục kinh doanh hàng nghề địa để nhiều người lạ mặt ra vào gây ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bà V. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà V không cho Bà Th mở lối đi trên đất bà V.

+ Bà V rào chắn lối đi trên đất của bà, nhưng gia đình Bà Th tranh cãi không cho, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà V buộc gia đình Bà Th chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình bà V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thời hạn kháng cáo của các ông, bà: Vãng, Tùng, Loan, Tung, Thủy, Bình trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét thẩm định tại chỗ lại xem Bà Th có thể mở lối đi khác ngoài lối đi trên đất của bà V hay không.

Nếu không tạm ngừng phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của gia đình bà V vì hiện tại các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngoài lối đi trên đất của gia đình bà V thì Bà Th không còn lối đi nào khác để đi ra đường M.

Đối với ông Bình là người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do, xem như từ bỏ việc kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Bình; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên án ngày 08/11/2019, đến ngày 15/11/2019, bà Huỳnh Thị Cẩm V kháng cáo; ngày 20/11/2019, các ông bà: Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh B kháng cáo là trong hạn 15 ngày theo quy định tại Khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh Tu, Hồ Thanh T vắng mặt, nhưng có mặt bà Trần Thị Liên H là người đại diện theo ủy quyền, xem như có mặt Hồ Thị Bích T, Hồ Thanh Tu, Hồ Thanh T tại phiên tòa.

[4]. Đối với ông Hồ Thanh B kháng cáo, nhưng vắng mặt không lý do khi được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, được xem là từ bỏ quyền kháng cáo. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Bình theo quy định tại Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Bình nộp được sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Xem xét đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên về việc tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xen xét thẩm định tại chỗ lại. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/4/2019 (Bút lục 149-150) có gia đình bà V tham gia chứng kiến, nên không cần thiết phải xem xét thẩm định tại chỗ lại, nên không chấp nhận đề nghị này của Luật sư và của Kiểm sát viên.

[6]. Về nội dung kháng cáo: Các ông, bà: Huỳnh Thị Cẩm V, Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T kháng cáo có cùng nội dung: Không chấp nhận cho gia đình bà Hà Thị Th đi qua phần đất của các ông, bà và yêu cầu Bà Th chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình các ông, bà.

[7]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo GNCNQSDĐ của ông Hồ Văn H là đất 2L và đất ao; GNCNQSDĐ của bà Hà Thị Th là đất 2L được các đương sự cải tạo, sử dụng cất nhà ở. Do yếu tố tự nhiên đối với đất ruộng giữa các thửa đất không có lối đi riêng lẻ, thường sử dụng các bờ đất ngăn các thửa để làm đường đi cho các thửa đất phía trong. Đây là yếu tố tự nhiên, nên từ khi Bà Th sử dụng đất ruộng để cất nhà, từ năm 2002 đã đi nhờ trên bờ hẻm đất thuộc quyền sử dụng đất của ông H. Từ đó đã hình thành lối đi từ nhà Bà Th ra hẻm M để ra đường M.

[8]. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/4/2019 (Bút lục 149-150), các đương sự đã xác định ngoài lối đi này, nhà của Bà Th không còn lối đi nào khác để ra đường M. Việc bà V cho rằng Bà Th có thể thảo thuận với ông Phương Q, Ông H để mở lối đi, hiện tại lối đi này chưa có sẵn mà phải thỏa thuận với ông Quang, Ông H, trong khi lối đi trên đất của gia đình bà V đã có sẵn và đã ổn định từ năm 2002 đến nay và lối đi này từ nhà Bà Th ra hẻm chung để ra đường M là ngắn nhất. Do đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận cho hộ của bà Hà Thị Th được đi nhờ qua diện tích đất 12,8m² thuộc quyền sử dụng của gia đình bà V là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 245, 246 và Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9]. Gia đình bà V kháng cáo, nhưng không chứng minh được ngoài lối đi này, Bà Th có lối đi khác thuận tiện hơn để ra đường M, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của những thành viên gia đình bà V.

[10]. Đối với kháng cáo yêu cầu Bà Th chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của gia đình các ông, bà. Hội đồng xét xử xét thấy lối đi đã hình thành từ năm 2002, từ đất 2L, đất ao, gia đình Bà Th đang sử dụng lối đi này, trong khi Bà Th chưa có lối đi khác mà bà V rào chắn là gây khó khăn cho gia đình Bà Th, Bà Th có yêu cầu nhận chuyển nhượng diện tích đất này để làm lối đi, gia đình bà V cũng không đồng ý là vi phạm Khoản 3, Điều 248 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài việc Bà Th yêu cầu quyền về lối đi qua, bà V không chứng minh được Bà Th có hành vi nào khác để cản trở quyền sử dụng đất của gia đình của gia đình bà V. Do đó, Bản án sơ thẩm bác yêu cầu này của bà V là có cơ sở.

[11]. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư và yêu cầu kháng cáo của các ông bà: Huỳnh Thị Cẩm V, Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T.

[12]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên các đương sự kháng cáo mỗi người phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ qua tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Riêng bà V là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14]. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[15]. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 308, Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 và Khoản 2, Điều 18 và Khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Thanh B;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các ông, bà: Huỳnh Thị Cẩm V, Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T;

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Th;

+ Bà Hà Thị Th được mở lối đi nhờ qua diện tích đất 12,8m² (Mười hai thước, tám tấc vuông) được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 7 theo Bản trích đo hiện trạng ngày 18/10/2019 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Đ lập, thuộc tờ bản đồ số 01 cũ, thửa 244 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00045QSDĐ/cE do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 02/3/1992 cho ông Hồ Văn H. Quyền sử dụng đất hiện nay do bà Huỳnh Thị Cẩm V và các con Ông Hgồm: Hồ Thanh B, Hồ Thị Bích T, Hồ Thị L, Hồ Thanh T, Hồ Thanh Tu đang quản lý;

+ Bác yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Cẩm V về việc yêu cầu bà Hà Thị Th, bà Quách Thanh V chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn H.

- Về án phí:

+ Bà Hà Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Huỳnh Thị Cẩm V được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm;

+ Các ông, bà: Hồ Thanh T, Hồ Thị L, Hồ Thanh Tu, Hồ Thị Bích T mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ qua tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu: Số TU/2017/0003399, số TU/2017/0003400, số TU/2017/0003401, số TU/2017/0003402, cùng ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh An Giang.

+ Sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Hồ Thanh B đã nộp theo Biên lai thu số TU/2017/0003398, ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP. Đ;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Lưu: HS, Phòng KTNV và THA,
Tòa Dân sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn